**KHUNG MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II MÔN SINH HỌC 8**

**1/ Khung ma trận**

- **Thời điểm kiểm tra:** *Kiểm tra giữa kì II, nội dung từ bài 34 đến bài 48.*

- **Thời gian làm bài:** *45 phút.*

- **Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 30% trắc nghiệm, 70% tự luận).*

- **Cấu trúc:**

- Mức độ đề:*40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.*

- Phần trắc nghiệm: 4,0 điểm, *(gồm 16 câu hỏi: nhận biết: 6 câu, thông hiểu: 6 câu, vận dụng: 4 câu), mỗi câu 0,25 điểm;*

- Phần tự luận: 6,0 điểm *(Nhận biết: 2,5 điểm; Thông hiểu: 1,5 điểm; Vận dụng: 1,0 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm).*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Chủ đề | Mức độ | | | | | | | | Tổng số câu | | Điểm số |
|  | Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng thấp | | Vận dụng cao | |
|  | TN | Tự luận | TN | Tự luận | TN | Tự luận | TN | Tự luận | TN | Tự luận |
| Trao đổi chất và năng lượng  (3 tiết) | 1 | 3 | 1 |  |  |  |  | 2 | 2 | 5 | 1,75đ |
| Bài tiết  ( 3 tiết ) | 1 | 2 | 2 | 3 | 2 |  |  |  | 5 | 4 | 2,25đ |
| Da  (2 tiết ) | 1 | 3 | 1 | 0 | 2 |  |  |  | 4 | 3 | 1,75đ |
| Thần kinh và giác quan  (6 tiết) | 3 | 2 | 2 | 3 |  | 4 |  | 2 | 5 | 12 | 4,25đ |
| Số câu | 6 | 10 | 6 | 6 | 4 | 4 |  | 4 | 16 | 24 | 10,00 |
| Điểm số | 1,5 | 2,5 | 1,5 | 1,5 | 1,0 | 1,0 | 0 | 1,0 | 4,0 | 6,0 | 10 |
| Tổng số điểm | 4,0 điểm | | 3,0 điểm | | 2,0 điểm | | 1,0 điểm | | 10 điểm | | 10 điểm |

**2/ Bản đặc tả:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | Mức độ | Yêu cầu cần đạt | Số ý TL/số câu hỏi TN | | Câu hỏi | |
| **Trao đổi chất và năng lượng** (3 tiết) | | | TL  (Số ý) | TN  (Số câu) | TL  (Số ý) | TN  (Số câu) |
|  | **Nhận biết** | - Trình bày được vai trò của vitamin và muối khoáng.  - Trình bày nguyên tắc lập khẩu phần đảm bảo đủ chất và lượng. | 3 ý | 1 | Câu 17 | Câu 1 |
|  | **Thông hiểu** | - Vận dụng được những hiểu biết về vitamin và muối khoáng trong lập khẩu phần và xây dựng chế độ ăn uống hợp lý. |  | 1 |  | Câu 2 |
|  | **Vận dụng** | - Phân tích khẩu phần ăn của bản thân nhận xét và tự điều chỉnh sao cho phù hợp. |  |  |  |  |
|  | **Vận dụng cao** | - Vì sao tắm nắng trước 9h sáng lại chống còi xương cho trẻ em?  - Nhận xét tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng ở Việt Nam. Trình bày nguyên nhân và những giải pháp đã làm của Việt Nam để phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em?  - Khẩu phần ăn uống của người mới khỏi ốm có gì khác với người bình thường? Tại sao? Vì sao trong khẩu phần ăn uống nên tăng cường rau, hoa quả tươi? | 2 ý |  | Câu 17 |  |
| **Bài tiết** ( 3 tiết ) | | |  |  |  |  |
|  | **Nhận biết** | - Nêu được khái niệm bài tiết và vai trò của sự bài tiết.  - Nêu cấu tạo của thận và các chức năng lọc máu hình thành nên nước tiểu.  - Nêu được một số tác nhân ảnh hưởng tới quá trình hình thành nước tiểu và biện pháp bảo vệ hệ BTNT; cách phòng tránh các bệnh thận, tiết niệu. | 2 ý | 1 | Câu 18 | Câu 3 |
|  | **Thông hiểu** | - Xác định cấu tạo hệ bài tiết trên hình vẽ và biết trình bày bằng lời cấu tạo hệ bài tiết nước tiểu.  - Chỉ ra được sự biệt giữa nước tiểu đầu và huyết tương, nước tiểu đầu và nước tiểu chính thức.  - Giải thích các thói quen sống khoa học để bảo vệ hệ bài tiết. | 3 ý | 2 | Câu 18 | Câu 4  Câu 5 |
|  | **Vận dụng** | - Giải thích nguyên gây nên một số bệnh về hệ bài tiết nước tiểu như sỏi thận; suy thận,..  - Đề xuất một số biện pháp bảo vệ sự khỏe mạnh của hệ bài tiết nước tiểu. |  | 2 |  | Câu 6  Câu 7 |
|  | **Vận dụng cao** | - Vì sao có cảm giác muốn đi tiểu?  - Vì sao một ngày nên uống 1,5 – 2 lít nước? |  |  |  |  |
| **Da** (2 tiết ) | | |  |  |  |  |
|  | **Nhận biết** | - Trình bày được thành phần cấu tạo và chức năng của da.  - Trình bày được biểu hiện, tác hại của một số bệnh ngoài da thường gặp (bệnh da liễu) và cách phòng tránh. | 3 ý | 1 | Câu 19 | Câu 8 |
|  | **Thông hiểu** | - Phân tích cơ sở khoa học của các biện pháp bảo vệ và rèn luyện da. |  | 1 |  | Câu 9 |
|  | **Vận dụng** | -Vận dụng kiến thức vào việc giữ gìn vê sinh và rèn luyện da. |  | 2 |  | Câu 10  Câu 11 |
|  | **Vận dụng cao** | - Tại sao đi nắng nhiều hay tắm biển vài ngày da trở nên đen đi? Điều đó có ý nghĩa gì?  - Người mù (khiếm thị) vẫn có thể đọc, viết chữ (chữ nổi) được là nhờ đâu?  - Các phòng chống bệnh lang ben? |  |  |  |  |
| **Thần kinh và giác quan** (6 tiết) | | |  |  |  |  |
|  | **Nhận biết** | - Nêu rõ các bộ phận của hệ thần kinh và cấu tạo của chúng  - Trình bày khái quát chức năng của hệ thần kinh.  - Trình bày sơ lược chức năng của hệ thần kinh sinh dưỡng.  - Trình bày cấu tạo của đại não; sự phân vùng chức năng của đại não. | 2 ý | 3 | Câu 20 | Câu 12  Câu 13  Câu 14 |
|  | **Thông hiểu** | - Mô tả cấu tạo và trình bày chức năng của bộ não.  - Mô tả cấu tạo và trình bày chức năng của tủy sống.  - Mô tả cấu tạo của dây thần kinh tủy; qua thí nghiệm tìm hiểu chức năng các rễ tủy.  - Xác định được vị trí và mô tả được cấu tạo, chức năng chủ yếu của trụ não, tiểu não, não trung gian.  - Mô tả được cung phản xạ sinh dưỡng. | 3 ý | 2 | Câu 20 | Câu 15  Câu 16 |
|  | **Vận dụng** | - Phân tích và tổng hợp thông tin qua thí nghiệm tìm hiểu chức năng của các rế tủy.  - Hoàn thành các sơ đồ cấu tạo của hệ thần kinh; não bộ. |  |  |  |  |
|  | **Vận dụng cao** | - Giải thích khi bị tai nạn giao thông phần nào của não dễ tổn thương nhất? ảnh hưởng như thế nào đến hệ thần kinh của con người.  - Tại sao người say rượu có bước đi ngật ngưỡng, toàn thân lảo đảo, lưỡi líu lại, tay run rẩy cử động không chính xác? | 3 ý |  | Câu 20 |  |

**3/ Đề kiểm tra**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN SINH HỌC LỚP 8**

Thời gian làm bài 45 phút

**A. TRẮC NGIỆM: 4,0 điểm**

*Chọn phương án trả lời đúng cho các câu sau:*

**Câu 1:** Thực phẩm nào dưới đây có chứa nhiều vitamin ?

A. Cá biển B. Giá đỗ C. Thịt bò D. Thịt lợn

**Câu 2:** Để tăng cườnghoocmôn tuyến giáp cho cơ thể ta cần bổ sung loại muối khoáng nào ?

A. Kẽm B. Sắt C. Iốt D. Đồng

**Câu 3:** Cơ quan giữ vai trò quan trọng nhất trong hệ bài tiết nước tiểu là

A. Bóng đái. B. Thận. C.Ống dẫn nước tiểu. D. Ống đái

**Câu 4:** Thành phần của nước tiểu đầu có gì khác so với máu ?

A. Không chứa các chất cặn bã và các nguyên tố khoáng cần thiết

B. Không chứa chất dinh dưỡng và các tế bào máu

C. Không chứa các tế bào máu và prôtêin có kích thước lớn

D. Không chứa các ion khoáng và các chất dinh dưỡng

**Câu 5:** Nguyên nhân gây ra bệnh sỏi thận?

A. Ăn uống không lành mạnh

B. Thường xuyên nhịn đi vệ sinh

C. Lười vận động

D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 6:** Việc làm nào dưới đây có hại cho hệ bài tiết ?

A. Nhịn tiểu B. Không mắc màn khi ngủ

C. Uống nước D. Đi chân đất

**Câu 7:** Lớp mỡ dưới da có vai trò chủ yếu là gì ?

A. Dự trữ đường B. Cách nhiệt

C. Thu nhận kích thích từ môi trường ngoài D. Vận chuyển chất dinh dưỡng

**Câu 8:** Việc làm nào dưới đây giúp tăng cường lưu thông máu, khiến da ngày một hồng hào, khỏe mạnh ?

A. Để đầu trần đi lại dưới trời nắng B. Tắm nước lạnh, càng lạnh càng tốt

C. Tắm nắng vào buổi trưa D. Thường xuyên mát xa cơ thể

**Câu 9:** Để phòng ngừa các bệnh ngoài da, biện pháp khả thi nhất là gì ?

A. Tránh để da bị xây xát B. Luôn vệ sinh da sạch sẽ

C. Bôi kem dưỡng ẩm cho da D. Tập thể dục thường xuyênv

**Câu 10:** Khi bị bỏng nhẹ, chúng ta cần phải thực hiện ngay thao tác nào sau đây ?

A. Băng bó vết bỏng bằng bông và gạc sạch

B. Bôi kem liền sẹo lên phần da bị bỏng

C. Ngâm phần da bị bỏng vào nước lạnh và sạch

D. Rửa vết thương trên vòi nước với xà phòng diệt khuẩn

**Câu 11:** Dựa vào đâu mà hệ thần kinh người được phân biệt thành hệ thần kinh vận động và hệ thần kinh sinh dưỡng ?

A. Cấu tạo B. Chức năng

C. Tần suất hoạt động D. Thời gian hoạt động

**Câu 12:** Ở người, trụ não có chức năng chủ yếu là gì ?

A. Điều khiển các hoạt động có ý thức của con người.

B. Điều khiển, điều hòa hoạt động của các nội quan, đặc biệt là hoạt động tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa.

C. Điều hòa, phối hợp các cử động phức tạp và giúp giữ thăng bằng cơ thể.

D. Là trung ương điều khiển các quá trình trao đổi chất và điều hòa thân nhiệt.

**Câu 13:** Bộ phận nào dưới đây được cấu tạo bởi chất xám bao ngoài, chất trắng nằm bên trong?

A. Tủy sống B. Trụ não C. Tiểu não D. Não trung gian

**Câu 14:** Một người bị tai nạn lao động làm tổn thương hệ thần kinh dẫn đến liệt hai chân. Người này có thể bị tổn thương phần nào sau đây của hệ thần kinh?

A. Não trung gian. B. Tiểu não. C. Đại não. D. Tủy sống.

**Câu 15:** Khi tiến hành cắt rễ sau liên quan đến dây thần kinh đi đến chi sau bên trái củaếch rồi kích thích bằng HCl 1%, hiện tượng gì sẽ xảy ra ?

A. Chi sau bên trái không co nhưng co các chi còn lại

B. Tất cả các chi đều co

C. Tất cả các chi đều không co

D. Chi sau bên phải co, các chi còn lại thì không

**Câu 16:** Ở người, hoạt động nào dưới đây chịu sự điều khiển của đại não ?

**A.**  Bài tiết nước tiểu **B.**  Co đồng tử

**C.**  Dãn mạch máu dưới da **D.**  Co bóp dạ dày

**B. TỰ LUẬN: 6,0 điểm**

**Câu 17** (1,25 đ)

Khẩu phần ăn của người ới khỏi ốm có gì khác với người bình thường? Tại sao? Vì sao trong khẩu phần ăn uống nên tăng cường rau xanh, hoa quả tươi? Để xây dựng một khẩu phần ăn uống hợp lý ta cần dựa trên những nguyên tắc nào?

**Câu 18** (1,0 đ)

Bài tiết là gì? Bài tiết đóng vai trò quan trọng như thế nào với cơ thể sống? Chúng ta cần xây dựng thói quen sống khoa học như thế nào để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu?

**Câu 19** (0,75 đ)

Da không chỉ là vỏ bọc mà còn giữ những chức năng gì cho cơ thể?

**Câu 20** (3,0 đ)

Trình bày các bộ phận của hệ thần kinh và thành phần cấu tạo của chúng dưới hình thức sơ đồ? Phân biệt sự khác nhau giữa trung ương thần kinh và phần ngoại biên? Tại sao người say rượu có bước đi ngật ngưỡng, toàn thân lảo đảo, lưỡi líu lại, tay run rẩy cử động không chính xác?

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ 1**

**A. TRẮC NGHIỆM: 4 điểm (đúng mỗi câu được 0,25 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **ĐA** | **B** | **C** | **B** | **C** | **D** | **A** | **B** | **D** |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **ĐA** | **B** | **C** | **B** | **B** | **C** | **D** | **C** | **A** |

**B. TỰ LUẬN: 6 điểm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 17. (1,25 điểm)**  - Khẩu phần ăn uống của người mới khỏi ốm cần phải bổ sung nhiều chất dinh dưỡng hơn người bình thường vì họ cần phải bổ sung nguồn năng lượng đã mất, và để làm tăng sức đề kháng của cơ thể  - Trong khẩu phần ăn nên tăng cường rau xanh và hoa quả tươi vì chúng giúp ta bổ sung nước, chất xơ và vitamin (những chất rất cần thiết với hoạt động sống của con người).  - Để xây dựng một khẩu phần ăn hợp lý, ta cần dựa trên những căn cứ sau:     + Đảm bảo đủ lượng thức ăn phù hợp với nhu cầu của từng đối tượng     + Đảm bảo cân đối thành phần các chất hữu cơ, cung cấp đủ muối khoáng và vitamin     + Đảm bảo cung cấp đủ nguồn năng lượng cho cơ thể | **0,25 điểm**  **0,25 điểm**  **0,75 điểm** |
| **Câu 18. (1,0 điểm)**  - Bài tiết là một hoạt động của cơ thể lọc các chất dư thừa và các chất độc hại khác để duy trì tính ổn định của môi trường trong  - Các thói quen sống khoa học để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu:  + Thường xuyên giữ vệ sinh cho toàn cơ thể cũng như cho hệ bài tiết nước tiểu.  + Khẩu phần ăn uống hợp lí: Không ăn quá nhiều protein, quá mặn, quá chua, quá nhiều chất tạo sỏi. Không ăn  thức ăn ôi thiu và nhiễm chất độc hại. Uống đủ nước.  + Khi muốn đi tiểu thì nên đi ngay không nên nhịn lâu | **0,5 điểm**  **0,5 điểm** |
| **Câu 19. (0,75 điểm)**  - Da có chức năng:  + Bảo vệ chống các yếu tố gây hại do môi trường: va đập, sự xâm nhập của vi khuẩn, chống thấm nước và thoát nước.  + Điều hòa thân nhiệt.  + Cảm nhận các kích thích từ môi trường ngoài  + Tham gia hoạt động bài tiết  + Da và sản phẩm của da tạo vẻ đẹp của con người. | **0,75 điểm** |
| **Câu 20. (3 điểm)**  **-** Hệ thần kinh gồm: Trung ương và ngoại biên  + Trung ương gồm não và tủy sống  + Ngoại biên gồm: Dây thần kinh và hạch thần kinh  **-** Phân biệt sự khác nhau giữa trung ương thần kinh và phần ngoại biên   |  |  | | --- | --- | | Trung ương thần kinh | Phần ngoại biên | | - Gồm não và tủy sống  - Được bảo vệ trong khoang xương ( hộp sọ chữa não, ống xương sống chưa tủy sống)  - Chức năng điều khiển các hoạt động | - Gồm các dây thần kinh và hạch thần kinh  - Nằm bên ngoài bộ phận trung ương  - Chức năng dẫn truyền các xung thần kinh |   - Vì tiểu não bị rượu đầu độc, mất khả năng điều hòa và phối hợp các cử động phức tạp | **0,25 điểm**  **0,25 điểm**  **0,25 điểm**  **1,75 điểm**  **0,5 điểm** |